

Bản án số: 68/2024/HS-PT
Ngày: 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Ông Bùi Thanh Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:** Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/HSPT ngày 19 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Huỳnh Tấn T (tên gọi khác: T khùng), sinh năm 1987;

Hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nơi ở: Tổ H, khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị P1, sinh năm 1964; vợ bị cáo tên Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1993 (ly hôn năm 2019) bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2009/HSST ngày 24/9/2009 của Toà án nhân dân huyện Bình Long tỉnh Bình Phước, xử phạt Huỳnh Tấn T 03 năm

tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt là 03 năm 09 tháng tù, đã chấp hành xong bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2014/HSST ngày 17/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, xử phạt Huỳnh Tấn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; tại Bản án hình sự phúc thẩm số 109/2014/HSPT ngày 08/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2014/HHST ngày 17/6/2014, đã chấp hành xong Bản án.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2023 đến ngày 26/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang B lĩnh; ngày 23/11/2023 bị bắt tạm giam lại đến ngày 10/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy P (tên gọi khác: B1), sinh năm 2001;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ I, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1973; vợ là Hà Thị Bích N1, sinh năm 2000; bị cáo có 01 con Nguyễn Duy Trung K, sinh năm 2023.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 (trong trường hợp phạm tội quả tang) đến ngày 28/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang B lĩnh và tạm hoãn xuất cảnh; đến ngày 19/11/2023 bị bắt, tạm giam lại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình L, sinh năm 1987;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ C, khu phố B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Đình K1 (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1960; vợ là Trần Thị T3, sinh năm 1986; bị cáo có 03 con chung lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 22/6/2022 của TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, xử phạt Nguyễn Đình L 45.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đã đóng tiền phạt và án phí ngày 24/11/2022.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023, đến ngày 29/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh và tạm hoãn xuất cảnh; đến ngày 17/11/2023 bị bắt, tạm giam lại đến ngày 06/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/5/2023, Huỳnh Tấn T thuê quán K3 tại tổ E, khu phố P, phường A, thị xã B của bà Nguyễn Thị T4, trong thời hạn 02 năm, với giá 600.000.000 đồng và các bên đã giao nhận đủ tiền [bà T4 và T lập 01 hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh, với giá 90.000.000 đồng/01 tháng (không công chứng, chứng thực). T nhờ người quen là Nguyễn Hoàng D ký kết với vợ chồng bà T4 ông Trần Đình T5 01 hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, với giá 10.000.000 đồng/01 tháng có công chứng tại Văn phòng C1. T đổi tên quán T12 và đang làm thủ tục cho Nguyễn Hoàng D đứng tên đăng ký giấy phép. T là người trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của quán, thuê và trả lương cho 08 nhân viên, gồm: Lại Thị Ngọc H1, Huỳnh Thị Thúy P2, Hà Văn H2, Mai Quốc T6, Danh S, Ngô Huy Hoàng K2, Trịnh Xuân Tuấn T7, Đinh Thế V1 phân công nhiệm vụ cho từng nhân viên, những công việc liên quan trong quán nhân viên phải báo cho T. Mặc dù quán chưa được cấp đổi giấy phép nhưng từ ngày 19/5/2023, T nhận khách đến hát karaoke, ăn uống.

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) - Công an tỉnh B phối hợp với Công an thị xã B và Công an phường A tiến hành kiểm tra hành chính quán T12, phát hiện:

- Tại sảnh chính của quán có mặt 06 người, gồm: Huỳnh Thị Thúy P2, Lại Thị Ngọc H1, Mai Quốc T6 là nhân viên của quán và Hoàng Phi L1, Phạm Phước T8, Phạm Văn A.

- + Trên ghế sofa sát chỗ Hoàng Phi L1 đang ngồi có 01 hộp giấy dạng hình chữ nhật bên trong có 04 gói nylon miệng khóa miết cùng kích thước 3,0 x 3,5cm chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M6) và 01 gói nylon kích thước 4,0 x 6,0cm chứa 06 viên nén dạng hình trụ tròn màu xanh (ký hiệu M7).

- Trong phòng 102 đang phát nhạc và đèn chiếu sáng nhiều màu sắc có 04 người, gồm: Bùi Thanh L2; Nguyễn Thị Ngọc H3, Nguyễn Kim H4, Lê Khắc V2.

- + Trên bàn có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm; 01 thẻ nhựa màu trắng sọc đỏ, kích thước 8,5x5,5cm có chữ Viettel; 01 tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bọc giấy ở hai đầu; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng đều bám dính chất màu trắng (ký hiệu M3).

- + Trên ghế có 01 giỏ xách màu nâu in hình hoa văn, bên trong giỏ xách có 01 viên nén dạng hình trụ tròn màu xanh, đường kính 0,7cm, cao 0,5cm (ký hiệu M4).

Bùi Thanh L2 khai nhận chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa và 02 tờ tiền là ma túy “khay” do L2 vừa mua của Hoàng Phi L1 tại quán

T12. L2 đem vào phòng sử dụng với những người bạn đi cùng L2 có mặt ở trong phòng và 04 cô gái do L2 nhờ gọi đến khi bị kiểm tra chỉ còn 01 cô gái trong phòng, còn 03 cô gái khác đã bỏ đi không có mặt. Trong lúc sử dụng ma túy thì có T chủ quán là người quen của L2 vào phòng 102.

Lê Khắc V2, Nguyễn Thị Ngọc H3 thừa nhận đã sử dụng ma túy trên đĩa còn Nguyễn Kim H4 không sử dụng ma túy.

- Trong phòng 104 đang phát nhạc và đèn chiếu sáng nhiều màu sắc có 19 người, gồm: Trần Võ Dương Quốc D1, Nguyễn Duy P, Hoàng Kim T9, Nguyễn Văn L3, Phạm Thanh H5, Hà Thị Xuân M, Trương Thúy L4, Nguyễn Ngọc N2, Đặng Hoài N3, Phạm Thị Yến N4, Vũ Mạnh H6, Bùi Quốc H7, Nguyễn Tấn N5, Trần Văn C, Nguyễn Khoa H8, Nguyễn Thị Thanh N6, Nguyễn Hứa B2, Nguyễn Lê Hoài T10, Dư Văn D2.

+ Dưới nền cạnh ghế sofa gần sát cửa ra vào phía bên trái và trên bàn thứ nhất tính từ ngoài vào có 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu đỏ (dạng thẻ sim), 01 tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn được bọc bên ngoài bằng ba đầu lọc thuốc lá, 01 quạt gaz màu đỏ, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đều bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M1);

+ Trên hàng ghế sofa thứ nhất bên trái tính từ ngoài vào có 01 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng kích thước (ký hiệu M2);

Trần Võ Dương Quốc D1, Nguyễn Duy P, Hoàng Kim T9 thừa nhận chất bột màu trắng trên đĩa và bám trên các tờ tiền, thẻ nhựa là ma túy “khay” do trong lúc hát karaoke thì D1 nói với P “đi lấy đồ về chơi”, tức là nói P mua ma túy về để cho D1, P và những người đi cùng gồm: Trương Thúy L4, Nguyễn Tấn N5, Trần Văn C, Hoàng Kim T9, Vũ Mạnh H6 sử dụng. P hiểu ý của D1 nên P liên lạc qua mạng Facebook đặt mua 2.500.000 đồng ma túy “khay”. Một lúc sau P trực tiếp ra bên ngoài nhận ma túy trả tiền và mang vào thì D1 nhờ một nhân viên của quán (không xác định được) lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa còn P lấy ra 01 tờ 5.000 đồng và 03 đầu lọc thuốc lá rồi P đổ ma túy vào tờ tiền và nói với Hoàng Kim T9 tìm hộp quạt nên T9 đi ra quầy thu ngân lấy 01 quạt gaz màu đỏ mang vào, P sử dụng quạt gaz hơi nóng ma túy trên tờ tiền rồi đổ ra đĩa sứ còn T9 lấy thẻ nhựa cả ma túy cho mình rồi lần lượt những người trong phòng sử dụng. Một lúc sau, Nguyễn Văn L3, Dư Công D3, Bùi Quốc H7, Nguyễn Ngọc N2 là người quen của D3 vào phòng thì L3 sử dụng ma túy trên đĩa, sau đó Phạm Thanh H5, Hà Thị Xuân M, Đặng Hoài N3, Phạm Thị Yến N4, Nguyễn Khoa H8, Nguyễn Thị Thanh N6, Nguyễn Hứa B2, Nguyễn Lê Hoài T10 đến quán hát karaoke biết có người quen nên tự vào phòng 104 hát và uống bia giao lưu với nhóm Trần Võ Dương Quốc D1 những người này nhìn thấy trên bàn có đĩa ma túy nên lần lượt tự lấy sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, Nguyễn Văn L3 kẻ 02 đường ma túy trên đĩa và cầm đĩa ma túy đưa cho Phạm Thị Yến N4 và Đặng Hoài N3 sử dụng. Riêng 01 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng kích thước trên ghế sofa không rõ là của ai.

Toàn bộ những người có mặt tại phòng số 104 thừa nhận có sử dụng ma túy trên đĩa.

Trong phòng 206 đang phát nhạc và đèn chiếu sáng nhiều màu sắc có 06 người, gồm: Nguyễn Đình L, Đỗ Thị Thanh T11, Lê Thị Kim N7, Đặng Văn H9, Huỳnh Tấn T, Hồ Thị H10.

Trên bàn kính có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 23cm, 01 thẻ nhựa màu vàng có chữ “VIP CARD”, kích thước (8,5x05)cm, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng đều bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M5).

Nguyễn Đình L thừa nhận chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa và tờ tiền để trên bàn là ma túy “khay” do L vừa mua của Hoàng Phi L1 tại quán T12 với giá 2.500.000 đồng đem vào phòng nhưng L và những người có mặt gồm Đỗ Thị Thanh T11, Lê Thị Kim N7, Đặng Văn H9 không biết cách chế biến ma túy (chuẩn bị ma túy để sử dụng). Lúc này, Huỳnh Tấn T quen với L nên vào chơi thì T thấy trên bàn có 01 bịch ma túy, T gọi điện thoại cho Phạm Phước T8 là người quen của T đang có mặt dưới sảnh quán. Một lúc sau, Phạm Phước T8 vào phòng 206 lấy gói ma túy đổ lên tờ tiền, hơi nóng, đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa chà nhuộm và kẻ thành từng hàng để cho những người có mặt sử dụng sau đó T8 đi ra ngoài. Còn L sử dụng ma túy trên đĩa sứ cùng với Đặng Văn H9, Lê Thị Kim N7, Đỗ Thị Thanh T11.

Đỗ Thị Thanh T11, Lê Thị Kim N7, Đặng Văn H9 thừa nhận có sử dụng ma túy trên đĩa.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hoàng Phi L1 thừa nhận vừa bán ma túy “khay” cho Bùi Thanh L2 ở phòng 102, với giá 2.500.000 đồng và Nguyễn Đình L ở phòng B, với giá 2.500.000 đồng nên cơ quan công an tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L1.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 29/5/2023 đối với những người phát hiện tại sảnh của quán, gồm: Phạm Văn A, Mai Quốc T6, Hoàng Phi L1, Phạm Phước T8, cho kết quả dương tính với ma túy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 29/5/2023 đối với những người có mặt tại phòng 102, gồm: Bùi Thanh L2, Nguyễn Thị Ngọc H3, Lê Khắc V2, cho kết quả dương tính với ma túy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 29/5/2023 đối với những người có mặt tại phòng 104, gồm: Trần Võ Dương Quốc D1, Nguyễn Duy P, Hoàng Kim T9, Nguyễn Văn L3, Phạm Thanh H5, Hà Thị Xuân M, Trương Thúy L4, Nguyễn Ngọc N2, Đặng Hoài N3, Phạm Thị Yên N4, Vũ Mạnh H6, Bùi Quốc H7, Nguyễn Tấn N5, Trần Văn C, Nguyễn Khoa H8, Nguyễn Thị Thanh N6, Nguyễn Hứa B2, Nguyễn Lê Hoài T10, Dư Công D3 đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 29/5/2023 đối với những người có mặt tại phòng 206, gồm: Nguyễn Đình L, Đỗ Thị Thanh T11, Lê Thị Kim N7, Đặng Văn H9, Huỳnh Tấn T, Hồ Thị H10, đều dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 596/KL(MT)-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng K4 - Công an tỉnh B, kết luận: “- Chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M3, M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ketamine, có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,3722 gam (không phải ba bảy hai hai gam), M3 = 0,0468 gam (không phải không bốn sáu tám gam), M5 = 0,0195 gam (không phải không một chín năm gam).

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ketamine, có khối lượng là 6,1044 gam (sáu phẩy một không bốn bốn gam).

Tám viên nén màu xanh (ký hiệu M2, M4, M7) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng lần lượt là: M2 = 0,3532 gam (không phải ba năm ba hai gam), M4 = 0,3522 gam (không phải ba năm hai hai gam), M7 = 2,0321 gam (hai phẩy không ba hai một gam).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T (*T khùng*) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T (*T khùng*) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến ngày 26/10/2023 và từ ngày 23/11/2023 đến ngày 09/02/2024).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2023 (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023 đến ngày 28/9/2023) .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023 đến ngày 29/9/2023 và từ ngày 17/11/23 đến ngày 06/5/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2024, bị cáo Nguyễn Duy P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 19/8/2024, bị cáo Nguyễn Đình L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 20/8/2024, bị cáo Huỳnh Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với 03 bị cáo; xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T từ 05 đến 5,5 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P từ 5 đến 5,5 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 5 đến 5,5 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở khẳng định: Ngày 28/5/2023 bị cáo Huỳnh Tấn T có hành vi dùng quán Karaoke của mình chứa chấp nhiều người sử dụng ma túy trái phép; bị cáo Nguyễn Duy P và bị cáo Nguyễn Đình L có hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Tấn T (*T khùng*) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cả ba bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo P được Chủ tịch UBND xã T, huyện H tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống tội phạm – tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2023, làm từ thiện và được Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã T, huyện H xác nhận. Bị cáo T nhiều lần làm thiện nguyện, được Trung tâm B3 thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội Thành phố H nhiều lần gửi thư cảm ơn; bị cáo có đóng góp, ủng hộ nhu yếu phẩm thiết yếu và tiền mặt cho tết Nguyên đán năm 2021, 2022 và công tác phòng chống dịch Covid 19; hiện bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, trong đó có cháu Huỳnh Trọng Đ sinh ngày 26/4/2014 bị bệnh khuyết tật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo P, bị cáo T.

[4] Ngoài ra, các bị cáo đều được cơ quan Công an có văn bản xác nhận giúp phát hiện nguồn tin về tội phạm. Trong đó, tại Công văn số 325/CQCSĐT-HS ngày 25/4/2024 bị cáo P được Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xác nhận đã giúp Công an huyện H phát hiện 04 nguồn tin về tội phạm; ngày 25/5/2024, bị cáo L được Trưởng Công an phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước xác nhận bị cáo L là người đã trình báo nhóm đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, từ đó Công an thị xã C đã khởi tố 02 vụ án đối với 07 đối tượng có hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Tại văn bản ngày 20/6/2024 và Công văn số 672/CV-CQCSSĐT ngày 18/10/2024, bị cáo T được Công an thị xã B xác nhận đã cung cấp thông tin cho Công an thị xã B bắt một đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 19/8/2024 bị cáo T lập công cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phát hiện khởi tố 05 đối tượng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P cung cấp thêm đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo T đang nuôi hai con còn nhỏ. Ngoài ra, bị cáo T còn tiếp tục được Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn số 672/CV-CQCSSĐT ngày 18/10/2024 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đã có công trong việc phát hiện tội phạm như phân tích ở trên. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo là những người có công trong việc phát hiện tội phạm nên mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với hai bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P và bị cáo T. Trong đó, bị cáo T là người có nhân thân không tốt còn bị cáo P không có tiền án, tiền sự nhưng có vai trò cao trong vụ án khi là người trực tiếp liên lạc và mua ma túy cùng các đối tượng khác sử dụng nên bị cáo P cũng phải chịu hình phạt tương đương bị cáo T.

[6] Bị cáo Nguyễn Đình L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Năm 2022, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 45.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 51/2022/HSST ngày 22/6/2022, bị cáo đã đóng tiền phạt và án phí ngày 24/11/2022. Ngày 28/5/2023 bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có sai sót. Tuy nhiên, ngày 25/5/2024 bị cáo được Trưởng Công an phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước xác nhận việc trình báo nhóm đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, từ đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã khởi tố 02 vụ án, 07 đối tượng về tội mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo còn cung cấp thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo để xem xét lại hình phạt đối với bị cáo.

[7] Từ các phân tích trên, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L là có căn cứ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T (*T khùng*) phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Duy P (*Bèò*) và bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38, Điều 50, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T (*T khùng*) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến ngày 26/10/2023 và từ ngày 23/11/2023 đến ngày 10/02/2024).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P (*Bèò*) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2023 (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 đến ngày 28/9/2023) .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 đến ngày 29/9/2023 và từ ngày 17/11/2023 đến ngày 06/5/2024)

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Duy P, Nguyễn Đình L không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND thị xã Bình Long (2);
- Chi cục THADS thị xã Bình Long (1);
- CQĐT Công an thị xã Bình Long (1)
- Cơ quan THAHS thị xã Bình Long (1)
- Công an thị xã Bình Long (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Các bị cáo (3);
- Tổ HCTP, lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tiến Hiệp